

Bản án số: 174/2022/HS-PT
Ngày 12 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Trọng B;

Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Trọng B và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Phạm Trọng B, sinh năm 1992 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn Tràng C, xã Kim A, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Hà Thị V; tiền án: ngày 12 tháng 11 năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Thanh X, thành phố Hà Nội xử phạt 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2013/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 10 năm 2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 11 tháng 9 năm 2014) và ngày 29 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2016/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10 tháng 5 năm 2019; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 22 tháng 8 năm 2017); tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 01 tháng 8 năm 2020 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trọng B: Luật sư Đoàn Trọng Ng – Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng Ng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Bùi Công T, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm N, xã Tiên K, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An

2. Ông Võ Trọng N, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp Khánh Hội Đ, xã Tiên Th, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vi Tiến D, sinh năm 1986, nơi cư trú: số A , tổ C, khu phố M, phường Long B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Lô Văn X, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Chòm M, xã Mậu Đ, huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1985;

2. Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm 1989.

(Trong vụ án này có người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2020, ông Vi Tiến D tổ chức tiệc sinh nhật cho con tại quán dê “Rừng X” tại khu phố Tây B, phường Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương và có mời bạn đến dự, trong đó có Bùi Công T, Võ Trọng N, Lô Văn X, Phan Thị Ng, Phạm Trọng B và người nam tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch).

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, X dùng nước bia tạt vào người Ng (Ng trước đây là bạn gái của X); T1 (hiện là bạn trai của Ng) thấy vậy đến nói chuyện với X và hai bên đã giảng hòa. Sau đó, T đến gây gổ với T1, đối tượng tên D cùng đến xô đẩy T1; T lấy ly thủy tinh ném T1 nhưng trúng đầu anh D gây thương tích. Lúc này, N, T và D xông vào dùng tay chân đấm, đá vào người T1; T1 bị T đá vào vùng bụng nên té ngã; sau đó cả nhóm đi ra phía ngoài đường

trước quán tiếp tục đánh T1. Ng thấy T1 bị N, T, D đánh nên đến can ngăn thì bị X dùng tay kẹp cổ kéo Ng ra và dùng tay đánh vào bụng Ng 02 cái (lúc này Ng đang có thai). B nhìn thấy T1 và Ng (bạn của B) bị N, T, D và X đánh nên liền chạy đến can ngăn thì bị T, N đánh trúng vào mặt. Bực tức vì bị T và N đánh nên B chạy vào khu nhà bếp của rút quán lấy 01 (một) dao Thái Lan, cán bằng nhựa, mũi dao bằng kim loại, cầm trên tay phải rồi chạy ra đứng phía trước bên trái T đâm 01 (một) nhát trúng vào nách giữa sườn bên trái của T gây thương tích; T bỏ chạy vào bên trong quán.

Lúc này, B quay sang thấy N vẫn đang đánh T1 nên B cầm dao trên tay phải chạy đến phía sau lưng của N đâm 01 (một) nhát trúng vào hông lưng phải của N. Bị B đâm trúng nên N quay lại dùng tay đánh B nên B tiếp tục đâm 01 (một) nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vai trái của N. Sau khi đâm T và N xong, B bỏ dao vào thùng rác phía đối diện quán và cùng T1, Ng đi về. T và N được người dân đưa đến Bệnh viện quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu và điều trị.

Đến ngày 01 tháng 8 năm 2020, Phạm Trọng B đến Công an thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cùng ngày 01 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương đã lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0484/TgT/2020 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Võ Trọng N như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Tổn thương nhu mô phổi phải hiện để lại dải xơ nhỏ thùy dưới phổi phải (áp dụng Chương 3, mục IV.8), tỷ lệ: 26%.

Tổn thương màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu hiện không để lại di chứng (áp dụng Chương 3, mục III.1), tỷ lệ: 5%.

Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải, kích thước 02 x 01cm (áp dụng Chương 8, mục I.2), tỷ lệ 2%.

Sẹo bờ trên vai trái, kích thước 1,8 x 0,4cm (áp dụng Chương 8, mục I.1), tỷ lệ 1%.

Sẹo hông lưng phải, kích thước 02 x 0,3cm (áp dụng Chương 8, mục I.1), tỷ lệ 1%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Trọng N, sinh năm 1995, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 32% (ba mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: vật sắc nhọn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0485/TgT/2020 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Bùi Công T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo đường rách giữa khoang liên sườn 7 bên trái, kích thước 1,5 x 0,3 cm (áp dụng Chương 8, mục I.1), tỷ lệ: 0,1%.

Tổn thương nhu mô phổi trái hiện để lại xơ xẹp thùy dưới phổi trái (áp dụng Chương 3, mục IV.8), tỷ lệ: 26%.

Vết thương thấu ngực gây tràn dịch màng phổi trái đã được điều trị nội khoa. Hiện vẫn còn tràn dịch màng phổi trái lượng ít (áp dụng Chương 3, mục III.2), tỷ lệ 16%.

Nứt bờ trên xương sườn số 7 bên trái (áp dụng Chương 7 phần nguyên tắc chung, mục 1 (tổn thương xương)), tỷ lệ 1%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Công T, sinh năm 1990, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 39% (ba mươi chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: vật sắc nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, Bùi Công T và Võ Trọng N không có yêu cầu Phạm Trọng B bồi thường thiệt hại.

Đối với hành vi của Bùi Công T, Võ Trọng N dùng tay, chân đánh Đặng Ngọc T1 và Phạm Trọng B, hành vi của Lô Văn X dùng tay đánh Phan Thị Ng có dấu hiệu phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, Đặng Ngọc T1, Phạm Trọng B, Phan Thị Ng đã tự nguyện viết đơn từ chối giám định thương tích. Ngày 24 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương có Công văn số 1599 đề nghị Công an thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Công T, Võ Trọng N và Lô Văn X về hành vi đánh nhau theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Đối với người nam tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã có hành vi cùng với Bùi Công T, Võ Trọng N dùng tay, chân đánh Đặng Ngọc T1 và Phạm Trọng B. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không có căn cứ điều tra, làm rõ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng B phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng B 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/12/2021, bị cáo Phạm Trọng B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 224/QĐ-VKSBD.P2 nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Trọng B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thì bị cáo có 03 tình tiết định khung tăng nặng đó là phạm tội có tính chất côn đồ, tái phạm nguy hiểm, bị cáo có 02 tiền án, giết 02 người trở lên. Các tình tiết định khung tăng nặng ở điểm các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khi phạm tội bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, nhưng bản án sơ thẩm xử chỉ xử phạt bị cáo 09 năm tù là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, không đủ tính răn đe. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo B từ 12-14 năm tù. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo Phạm Trọng B trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Đoàn Trọng Ng trình bày: Khi bị cáo B thấy bị hại đánh một người phụ nữ mang thai 03 tháng, nên bị cáo bức xúc vào can ngăn cũng bị bị hại đánh luôn. Nếu bị cáo không can ngăn thì hậu quả đến với người phụ nữ mang thai thế nào. Do bị hại là người gây sự trước nên nguyên nhân xuất phát

một phần là lỗi của bị hại. Về phía bị cáo B có các tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã nêu, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật là mang tính côn đồ, nhưng xét sâu xa thì trong con người của bị cáo đâu đó cũng còn có tính lương thiện và hướng thiện. Bản án sơ thẩm đã có một hướng xem xét về tình người cũng như tính nhân đạo xử bị cáo mức án 09 năm tù là có cơ sở. Đối với kháng nghị tăng hình phạt cho rằng mức hình phạt này chưa đủ mức răn đe, phòng ngừa chung là chưa phù hợp và không cần thiết vì tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết nào khác để làm căn cứ tăng nặng hơn hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và xem xét một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Trọng B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại quán dê “Rừng X” thuộc khu phố Tây B, phường Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương, khi đó Bùi Công T, Võ Trọng N và đôi tượng tên D (chưa xác định lại lịch) đã có hành vi đánh Đặng Ngọc T1 và Phan Thị Ng là bạn của bị cáo Phạm Trọng B nên bị cáo vào can ngăn thì bị T và N đâm vào mặt. Sau đó T và N tiếp tục đánh T1 và Ng thì bị cáo B chạy vào trong bếp của quán lấy 01 (một) dao Thái Lan ra đâm 02 nhát vào vùng hông lưng phải và vai trái của Võ Trọng N gây tổn thương nhu mô phổi phải, tổn thương màng phổi phải và vết thương vai trái, gây thương tích cho bị hại N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%; đâm 01 nhát vào nách giữa sườn bên trái thấu ngực gây tổn thương nhu mô phổi trái, xẹp thùy dưới phổi trái, tràn dịch màng phổi trái, gây thương tích cho bị hại T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 39%.

[2.2] Tuy bị cáo Phạm Trọng B với các bị hại Võ Trọng N, Bùi Công T có xảy ra mâu thuẫn, nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Trong trường hợp này, bị cáo vẫn có thể lựa chọn cách xử sự khác phù hợp để không xảy ra hậu quả nghiêm trọng nêu trên nhưng với bản tính hung hăng, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác nên bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đâm vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của các bị hại T và N, với các vết thương này các bị hại sẽ tử vong nếu không được cứu chữa kịp thời.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải nhận thức được khi dùng dao đâm vào cơ thể người khác là rất nguy hiểm, có thể gây tử vong, nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh X, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 05 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 10 năm 2015 và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2016/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10 tháng 5 năm 2019, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 22 tháng 8 năm 2017, chưa được xóa án tích.

[2.3] Lẽ ra, sau thời gian chấp hành hình phạt, tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo phải rút kinh nghiệm, quyết tâm phục thiện, để trở thành người tốt trong xã hội, nhưng bị cáo vẫn thể hiện sự coi thường pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội đối với các bị hại. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ; đồng thời gây lo sợ, hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung “Giết 02 người trở lên” và tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”; bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Trọng B phạm tội “Giết người” (chưa đạt) theo các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trọng B; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Trọng B.

[2.5] Đối với các đối tượng khác thuộc 02 nhóm người có hành vi ấu dâm, làm mất trật tự tại hiện trường và hành vi gây thương tích cho người khác. Hội đồng xét xử đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý hành vi nêu trên của các đối tượng này theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Trọng B phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trọng B đối với kháng cáo về phần hình phạt.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa bản án sơ thẩm đối với phần bị kháng nghị.

3. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng B phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 53; Điều 57 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng B 12 (mười hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Trọng B để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Trọng B phải chịu 200.000 đồng.

6. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (2)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; (1)
- TTG Công an tỉnh Bình Dương; (2)
- (để tổng đạt cho các bị cáo)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA-NTTAM). (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh